



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 29/06/2026 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.4	19:05	22:45	↗
3.1	02:43	06:00	↘
2.5	07:26	10:45	↗
3.2	11:56	15:00	↘
0.3	19:41	23:30	↗
3.2	03:18	06:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến	ANBIEN BAY	8.2	172	17,515	P/s3 - CL4	01:00	// 04.00	A1-A6
2	Đặng	INTERASIA VISION	9.7	170	18,935	P/s3 - CL1	02:30	// 05.00	A2-08
3	N.Hoàng	KYOTO TOWER	9.4	172	17,229	P/s3 - BNPH	04:00	// 07.00	A3-A5
4	Tân - M.Cường	POS SINGAPORE	9.8	172	17,846	P/s3 - CL7	10:00	// 1300	A3-A5
5	H.Trường	STARSHIP JUPITER	10.4	197	27,997	P/s3 - CL4-5	08:00	// 11.00	A1-A6
6	Quyết - V.Dũng	WAN HAI 290	9.9	175	20,899	P/s3 - CL5	10:00	// 13.00	A2-A5
7	Kiên	EVER COMPOSE	9.8	172	18,658	P/s3 - BP6	11:00	Tăng cường dây	A1-A3
8	Uy	HONG AN	9.6	172	18,724	P/s3 - CL4	12:00	// 14.30	A2-A5
9	Thịnh	EVER OPTIMA	9.9	195	27,025	P/s3 - BP7	11:30	Thả neo, Tăng cường dây	A3-A6
10	Anh	HAIAN IRIS	6.4	147	9,963	H25 - TCHP	12:00	// 14.30, SR	01-12
11	Đ.Minh - Quyền	MONICA	8.1	173	17,801	P/s3 - BNPH	19:00	// 22.00	A5-AB02

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Tùng - N.Cường	ONE WREN	13.9	365	146,409	CM3 - P/s3	04:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
2	P.Hung	WAN HAI 368	11.3	204	30,468	CM2 - P/s3	10:00	MT	MR-AWA
3	Duy	BIEN DONG NAVIGATOR	7.4	150	9,503	P/s3 - CM2	10:00		MR-AWA
4	Đ.Toản - B.Long	OOCL KAPOK	12.7	367	159,260	CM4 - P/s3	20:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H2
5	P.Hải - V.Tùng	SEASPAN OSAKA	12	270	46,444	P/s3 - CM4	20:00	MT-VTX	A9-A10
6	P.Thùy - N.Tuấn	YM WIDTH	12.1	368	145,136	P/s3 - CM3	19:30	MT-DL	MR-KS-AWA
7	N.Hiến	BIEN DONG NAVIGATOR	6	150	9,503	CM2 - K15C	19:00	+ KV1	MR-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	Hà - Tín	WAN HAI 292	10.3	175	20,918	BP7 - P/s3	05:00	LT	A2-AB02
2	Duyệt - Diệu	KMTC TAIPEIS	8.8	172	18,370	BNPH - P/s3	06:30	LT	A3-A5
3	Phú - P.Cân	ARCHER	9.3	223	27,779	CL4-5 - P/s3	06:30	LT	A1-A6
4	Quân	SITC RIZHAO	7.8	162	13,596	CL7 - P/s3	13:00	LT	A2-08
5	Th.Hùng	MAERSK KEELUNG	8.9	186	32,416	CL5 - P/s3	11:30	LT	A3-A5
6	A.Tuấn	ANBIEN BAY	8.9	172	17,515	CL4 - P/s3	14:30	LT	A1-A6
7	Đức	KYOTO TOWER	7.9	172	17,229	BNPH - P/s3	21:30		A6-TM
8	Chương	INTERASIA VISION	9.3	170	18,935	CL1 - P/s3	23:30		A2-08
9	Nhật	POS SINGAPORE	7.3	172	17,846	CL7 - P/s3	23:00		A5-A6
10	Trung	HAIAN IRIS	7.8	147	9,963	TCHP - H25	23:00	SR	01-12
11	Đ.Minh	INCREC	9.4	172	19,035	CL1 - P/s3	00:00	LT	A6-08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Tuấn - N.Minh	SPIL NIRMALA	10.5	212	26,638	CL3 - BP7	22:30	Thả neo, Tăng cường dây	A2-A5
2	K.Toàn - N.Trường	EVER COMPOSE	9.8	172	18,658	BP6 - CL1	23:30		A1-A3
3	Nghị - Giang	EVER OPTIMA	10	195	27,025	BP7 - CL3	22:30	ĐX	

PILOTING TO SUCCESS